

VỐN NGOẠI CÓ LÀM GIẢM ÁP LỰC TỪ BÊN NGOÀI?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới:

Thị trường chứng khoán toàn cầu chao đảo trong tuần vừa qua sau thông điệp “điều hòa” của Fed và mối lo về sức khỏe hệ thống ngân hàng Mỹ. Giới giao dịch đặt cược khả năng 40% Fed sẽ tăng lãi suất 50 điểm cơ bản trong cuộc họp vào ngày 21-22/3, theo công cụ FedWatch của sàn CME.

TTCK trong nước:

Thị trường trong nước nằm trong Top các thị trường ngược dòng thế giới tuần vừa qua nhờ lực kéo từ dòng tiền ngoại quay lại mua ròng. Thanh khoản được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong tuần tới.

Cho tuần tới: **1)** Thị trường có thể chịu sức ép từ chứng khoán thế giới sau việc ngân hàng SVB của Mỹ sụp đổ **2)** Áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng khi thị trường vừa có mức tăng trên diện rộng, **3)** Thị trường phái sinh đảo hạn vào ngày thứ 5 và **4)** Các quỹ ETF có phiên cơ cấu danh mục đáng chú ý vào ngày cuối tuần.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn:

Danh mục khuyến nghị Flash deal/Morning Brief: HPG, VCG, KSB, LPB, CTG, VND, PVD, PVS, POW, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn:

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hàng tránh bão

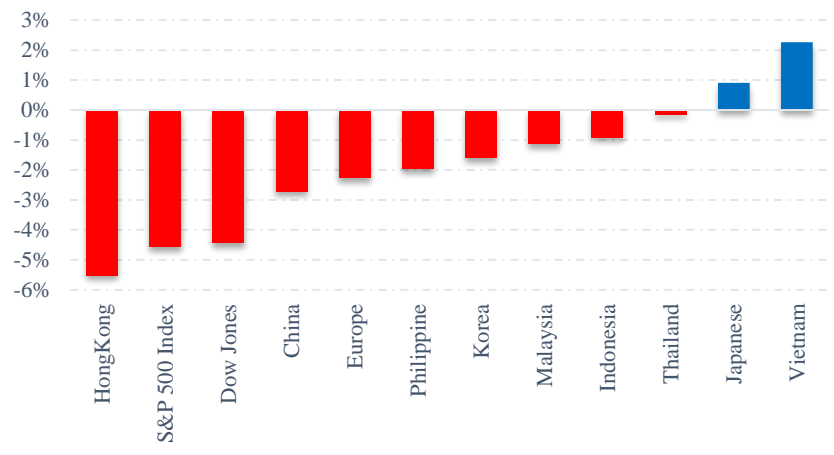
Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	3.861,59	-4,55%	0,58%	18,8	3,9
Dow Jones	31.909,64	-4,44%	-3,73%	19,2	4,3
Europe SXXP	453,76	-2,26%	6,79%	13,6	1,9
Nikkei 225	28.179,47	0,90%	7,99%	23,5	1,8
CN-Shanghai	3.238,38	-2,70%	4,83%	14,3	1,4
Korea-Kospi	2.393,37	-1,59%	7,02%	11,9	0,9
HongKong	19.434,84	-5,51%	-1,75%	11,8	1,1
VN-Index	1.047,98	2,26%	4,06%	13,7	1,7
Malaysia	1.437,39	-1,11%	-3,89%	14,9	1,4
SET Index	1.604,71	-0,14%	-3,83%	19,5	1,6
Indonesia	6.752,22	-0,90%	-1,44%	15,0	2,0
Phillippines	6.525,46	-1,95%	-0,62%	15,1	1,6
WTI	75,09	-5,76%	-6,44%		
Gold	1.829,80	-1,44%	0,32%		

Major World Market Indices performance



Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 10/03/2023

Thị trường chứng khoán thế giới:

Chứng khoán thế giới vừa trải qua một tuần “bão táp” sau thông điệp điều hâu của Fed và việc ngân hàng SVB của Mỹ sụp đổ. Mặc dù thị trường chưa biết được liệu sự thất bại của SVB có gây ra rủi ro lan rộng đối với hệ thống tài chính hay không, nhưng gợi ý rằng điều đó đủ gây lo sợ cho các nhà đầu tư.

Cả 3 chỉ số chính của thị trường Mỹ cũng có một tuần giảm mạnh. Dow Jones mất 4,44% điểm số, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 6. S&P 500 giảm 4,55% và Nasdaq mất 4,71%. Chỉ số Ngân hàng KBW đã giảm 16% trong tuần vừa qua, mức giảm tồi tệ nhất kể từ tháng 3 năm 2020 khi đại dịch làm chao đảo thị trường tài chính.

Mối lo về sức khỏe của hệ thống ngân hàng Mỹ kéo chứng khoán châu Âu xuống mức thấp nhất 7 tuần, với chỉ số Stoxx 600 sụt 2,3%. Chỉ số MSCI đo thị trường chứng khoán toàn cầu giảm 3,6%. Chỉ số MSCI của khu vực châu Á-Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản giảm 2,2%; Nikkei 225 của Nhật Bản là một trong các chỉ số ngược dòng chứng khoán thế giới trong tuần vừa qua mới mức tăng 0,9% sau khi BoJ giữ nguyên chính sách tiền tệ, kiểm soát “đường cong lãi suất”. Hội đồng Chính sách BoJ đã quyết định duy trì lãi suất ngắn hạn ở mức âm 0,1% và lãi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản (JGB) kỳ hạn 10 năm ở mức khoảng 0%. Bên cạnh đó, BoJ cũng quyết định duy trì việc mua vào không giới hạn JGB kỳ hạn 10 năm nhằm bảo vệ mức trần lợi suất trái phiếu ở mức 0,5%.

Điều trần trước Quốc hội Mỹ trong hai ngày thứ Ba và thứ Tư, Chủ tịch Fed Jerome Powell nói rằng lãi suất có thể phải tăng lên mức cao hơn và giữ cao lâu hơn so với dự kiến để chống lạm phát.

Hôm thứ Sáu (10/3), Silicon Valley Bank (SVB) đã trở thành ngân hàng lớn nhất của Mỹ phá sản kể từ sự sụp đổ của Washington Mutual vào năm 2008, ở đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Nguyên nhân sụp đổ bắt đầu đến từ các hoạt động đầu tư trái phiếu thua lỗ trong bối cảnh Ngân hàng Trung ương Mỹ nâng lãi suất với tốc độ nhanh chưa từng thấy.

Biến động cổ phiếu ngân hàng thu hút sự chú ý của thị trường khởi bản báo cáo việc làm tháng 2 - với dấu hiệu cho thấy lạm phát có thể đang giảm tốc. Số lượng việc làm mới tăng mạnh hơn dự báo, nhưng nhà đầu tư chú ý nhiều hơn tới mức tăng ít hơn kỳ vọng của tiền lương. Việc tiền lương tăng chậm lại có thể sẽ là cơ sở để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đánh giá lại lập trường chính sách tiền tệ cứng rắn.

Nhu cầu phòng ngừa rủi ro tăng cao khiến giới đầu tư đổ tiền mua trái phiếu kho bạc Mỹ, đưa lợi suất giảm mạnh. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tụt về dưới mức 3,704% trong phiên ngày thứ Sáu, từ mức hơn 3,967% vào phiên cuối tuần trước. Đã có những thời điểm trong tuần trước lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 4%, khiến cổ phiếu tụt giá. Ở Mỹ, lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm là lãi suất tham chiếu có ảnh hưởng đến các khoản vay mua nhà và mua xe, nên biến động của lợi suất này có thể ảnh hưởng lan rộng trong toàn bộ nền kinh tế.

Các vấn đề tại SVB cho thấy chiến dịch của Fed và các ngân hàng trung ương khác trên thế giới nhằm chống lạm phát bằng việc thắt chặt kỳ nguyên tiền tệ nơi lòng đang bộc lộ nhiều lỗ hổng. Điều này khiến toàn ngành ngân hàng bao trùm trong tâm lý lo sợ. Các ngân hàng tại châu Âu cũng không thoát ảnh hưởng. Chỉ trong vòng hai ngày, các ngân hàng Mỹ đã mất hơn 100 tỷ USD vốn hóa, trong khi các ngân hàng tại châu Âu mất khoảng 50 tỷ USD, theo tính toán của Reuters. Một số nhà phân tích dự báo ngành ngân hàng sẽ còn chịu nhiều ảnh hưởng nữa khi mối lo về những rủi ro tiềm ẩn cũng như tác động của việc lãi suất tăng ngày càng lớn.

Giới giao dịch đặt cược khả năng 40% Fed sẽ tăng lãi suất 50 điểm cơ bản trong cuộc họp vào ngày 21-22/3, theo công cụ FedWatch của sàn CME. Chỉ số S&P 500 và Dow Jones đều đã trượt khỏi đường trung bình 50 ngày và 200 ngày, trong khi chỉ số Dow Jones thấp hơn so với thời điểm đầu năm 3,7% thì S&P 500 cũng đang về sát vạch xuất phát. Với các tín hiệu kỹ thuật hiện có, khả năng S&P 500 có thể trượt về vùng hỗ trợ 3.711 – 3.770 trong tuần tới.



TTCK Việt Nam

Diễn biến: Thị trường trong nước tuần vừa qua nằm trong Top 3 các thị trường ngược dòng chứng khoán thế giới, chỉ số Vn-Index tăng 28,23 điểm, tương đương hồi 2,75% so với tuần trước, qua đó cắt mạch giảm 2 tuần liên tiếp. Hỗ trợ đà tăng của thị trường là việc khối ngoại mua ròng mạnh trở lại, thị trường cũng được hỗ trợ sau khi có Nghị định 08 tạo cơ sở pháp lý để tổ chức phát hành thỏa thuận về việc điều chỉnh một số điều khoản của trái phiếu, đặc biệt là việc gia hạn thời điểm đáo hạn. Bên cạnh đó, Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững...

Đà tăng của thị trường diễn ra trên diện rộng, trong đó nhiều nhóm cổ phiếu có mức tăng tốt như: chứng khoán, bất động sản, thép, du lịch, ... Thông tin Trung Quốc nối lại tour du lịch với Việt Nam đã giúp nhóm cổ phiếu di lịch (VTD, SKG, VNG, ...) và hàng không (HVN) bật tăng trong tuần vừa qua. Tuy vậy, đáng chú ý hơn cả là nhóm cổ phiếu BĐS (DXG, PDR, ...) và nhóm dịch vụ tài chính như ngân hàng (EIB, VPB, CTG, STB, ...) và chứng khoán (SSI, VCI, SHS, VND, HCM, MBS, ...), ...

Thanh khoản toàn thị trường tăng 13,4% lên mức 9.900 tỷ đồng/phiên, trong đó thanh khoản khớp lệnh tăng 20% đạt 8.790 tỷ đồng/phiên. Bình quân từ đầu năm đến nay, thanh khoản thị trường đạt 11.000 tỷ đồng/phiên, giảm gần ½ với mức bình quân của năm ngoái.

Khối ngoại tuần vừa qua mua ròng trở lại gần 1.000 tỷ đồng, qua đó cắt mạch bán ròng 3 tuần liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại mua ròng 4.380 tỷ đồng. Đây chính là lực kéo chính giúp thị trường phục hồi trong tuần vừa qua bất chấp sức ép từ bên ngoài cũng như áp lực chốt lời ngắn hạn.

Cho tuần tới: 1) Thị trường có thể chịu sức ép từ chứng khoán thế giới sau việc ngân hàng SVB của Mỹ sụp đổ 2) Áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng khi thị trường vừa có mức tăng trên diện rộng, 3) Thị trường phải sinh đáo hạn vào ngày thứ 5 và 4) Các quỹ ETF có phiên cơ cấu danh mục đáng chú ý vào ngày cuối tuần.

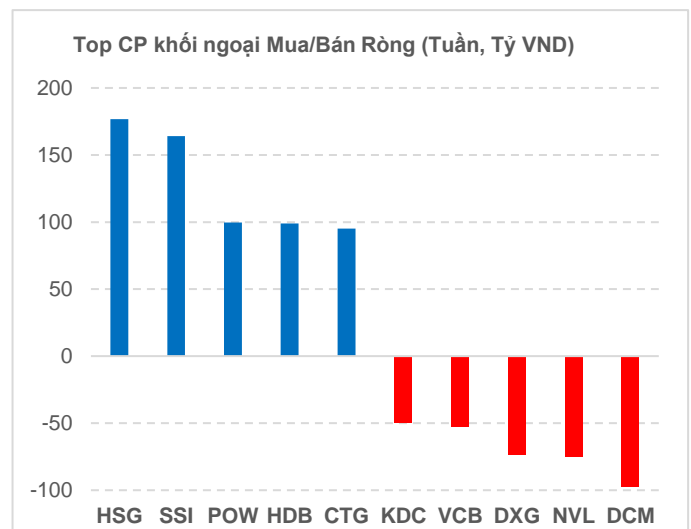
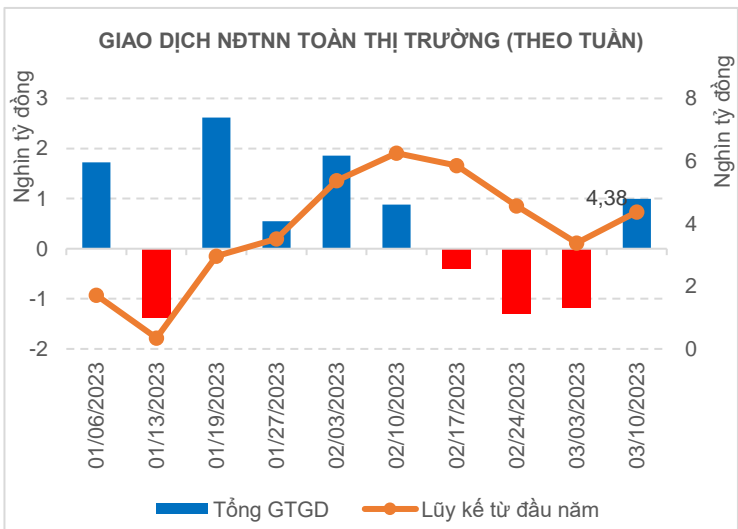
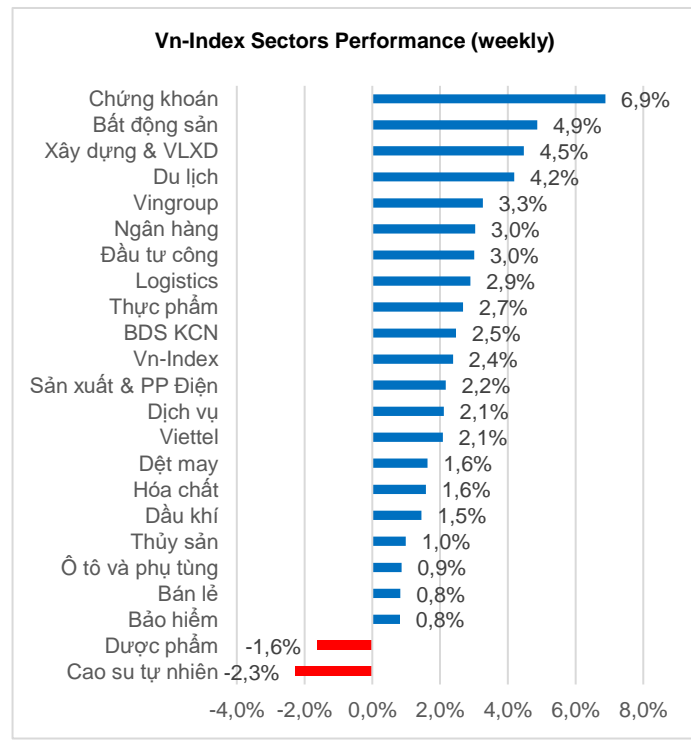
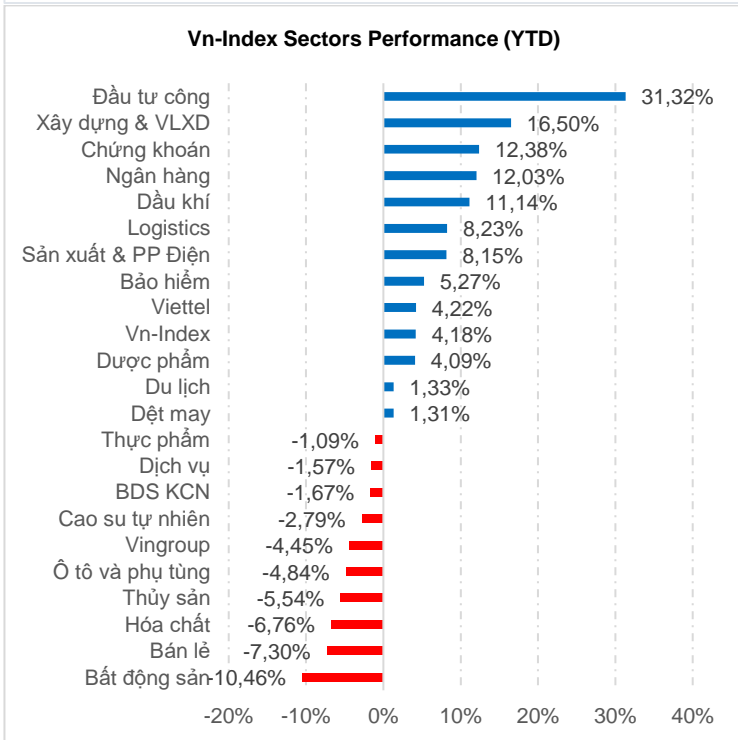
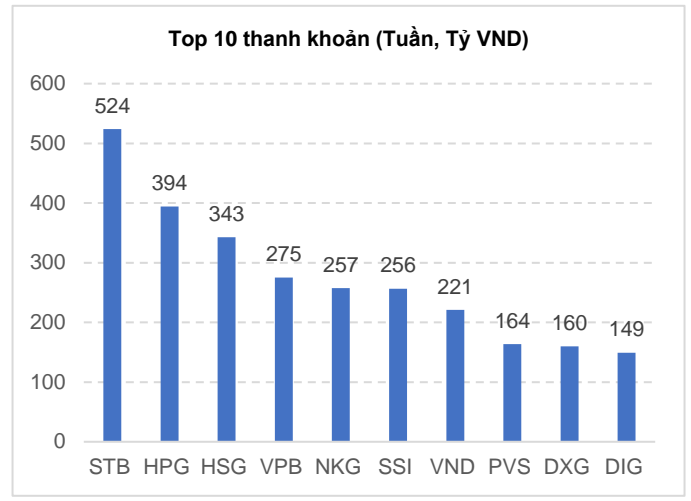
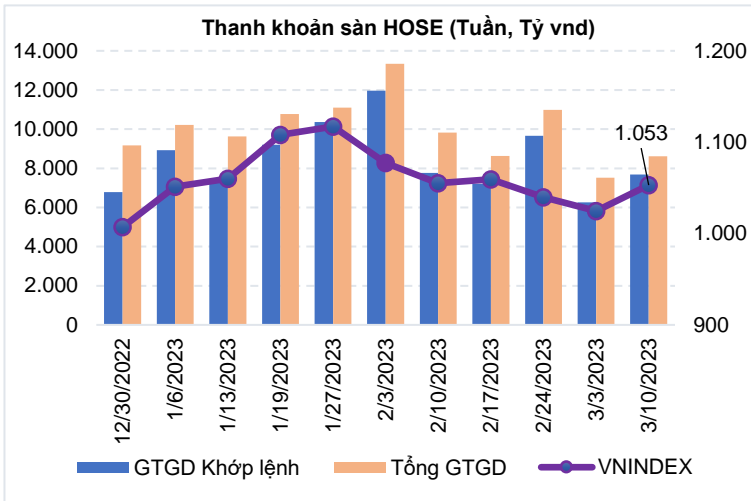
Thị trường đã có 1 tuần giao dịch tích cực, bỏ qua tác động bên ngoài nhờ lực đỡ từ khối ngoại với dòng tiền được kỳ vọng chảy vào thị trường qua các kênh ETF. Tuy vậy, tuần tới nhiều khả năng chứng khoán thế giới vẫn trong nhịp điều chỉnh và sẽ tác động rõ nét hơn đến chứng khoán trong nước. Nhóm cổ phiếu ngân hàng chiếm tỷ trọng gần 1/3 thanh khoản thị trường có thể gặp áp lực kể cả không có thông tin SVB ra vào cuối tuần. Chúng tôi cho rằng, áp lực chốt lời có thể đưa chỉ số Vn-index kiểm tra lại vùng hỗ trợ ở khu vực 1.024 – 1.033 điểm trong kịch bản cơ sở, kịch bản thận trọng diễn ra khi chứng khoán thế giới tiếp tục điều chỉnh có thể đưa chỉ số Vn-index test lại biên dưới của kênh giảm giá ở khu vực tâm lý 1.000 điểm. Dòng tiền sẽ có sự dịch chuyển về các nhóm mang tính phòng thủ hoặc đang có thông tin hỗ trợ như: sản xuất điện, đầu tư công, thép, ...

Dự báo kịch bản thị trường tuần 13/03/2023 – 17/03/2023

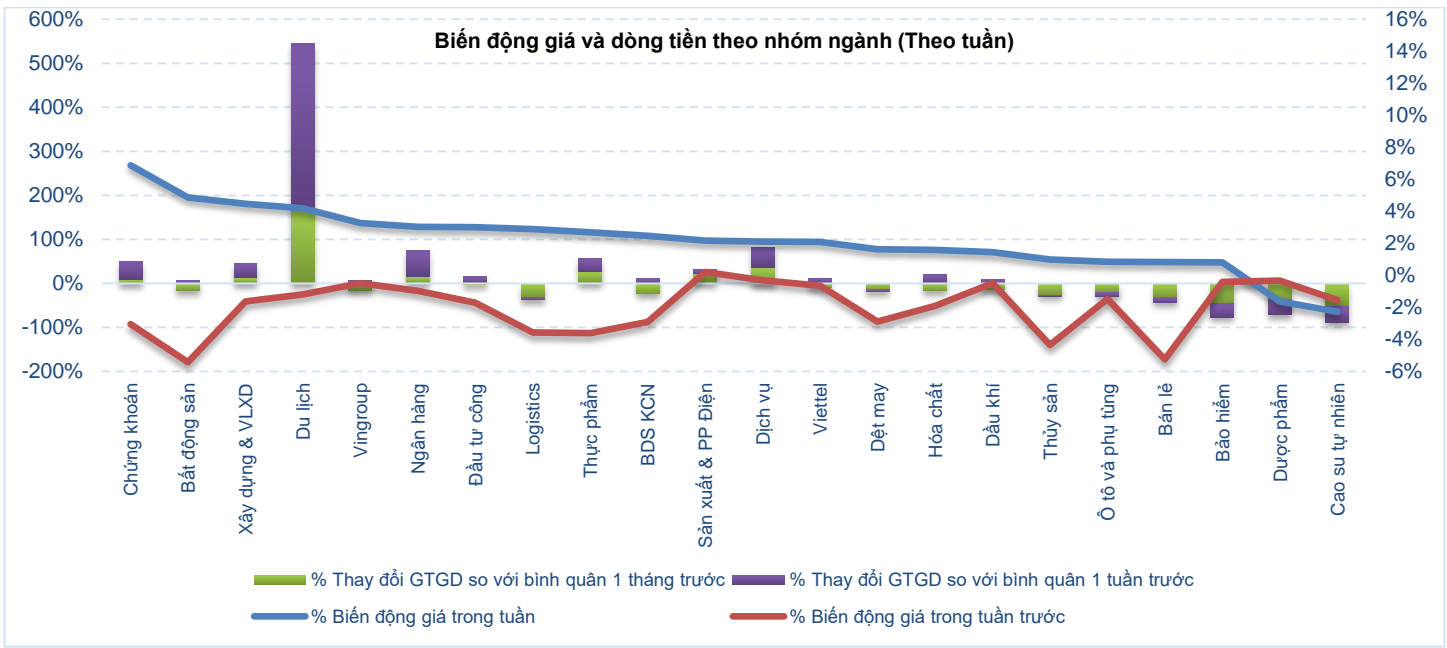
	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.065 – 1.074	1.024 – 1.065	1.000 – 1.024
P/E thị trường (lần)	11,8 - 11,9	11,4 - 11,8	11,1 - 11,4



Chiến lược giao dịch tuần



Chiến lược giao dịch tuần



Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	31DEC2022			+22,974.6	+26,830.5	-160,699.5	-160,699.5	
India	09MAR2023	-55.4	+531.9	+2,205.9	-2,092.6	-2,092.6	-4,427.1	+12,530.8
Indonesia	10MAR2023	+2.4	+25.7	+49.0	+222.3	+222.3	+3,275.5	+283.9
Japan	03MAR2023	-4,382.1	-4,382.1	-2,977.3	-2,977.3	-2,977.3	+9,581.7	-371.3
Malaysia	09MAR2023	-12.9	-92.6	-130.5	-252.4	-252.4	-183.2	-717.7
Philippines	10MAR2023	-2.6	-7.9	-55.6	-75.6	-75.6	-1,357.6	-2,169.3
S. Korea	10MAR2023	-370.2	-891.4	-417.7	+5,740.8	+5,740.8	+2,184.6	+24,825.1
Sri Lanka	10MAR2023	+2	-2	+0	+8.9	+8.9	+101.3	+303.1
Taiwan	10MAR2023	-826.0	-1,329.3	-1,998.9	+6,348.9	+6,348.9	-21,156.2	+1,529.1
Thailand	10MAR2023	-110.1	-297.4	-423.3	-1,151.8	-1,151.8	+2,238.7	+556.4
Vietnam	10MAR2023	+18.4	+38.7	+15.3	+107.1	+107.1	+1,441.5	+3,967.0
▼ Americas (5)								
Brazil	08MAR2023	+50.7	+88.3	+17.7	+2,146.0	+2,146.0	+12,159.7	+4,857.8
Canada	31DEC2022			-1,478.5	+397.3	-8,970.9	-8,970.9	-45,103.3
Chile	30SEP2022			-36.7	+1,461.1	+2,488.3	+1,200.1	
Colombia	31DEC2022				+89.8	-551.0	-551.0	+638.2
United States	31DEC2022			+54,980.0	+73,518.0	-226,844.0	-226,844.0	-274,671.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	31DEC2022			+25.4	+21.1	+24.3	+24.3	+131.4
Czech Republic	31DEC2022			-376.8	-111.0	-126.5	-126.5	-74.8
Dubai	10MAR2023	-5.6	-24.7	+69.9	+69.9	+69.9	+1,071.2	+222.5
Euro Area	31DEC2022			+1,472.1	+86,173.4	-34,534.3	-34,534.3	-819,129.3

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF

EM > Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers					
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	
1) Xtrackers FTSE Vietnam S...	.00	+6.69	+19.32	+55.84	
2) KIM KINDEX Vietnam VN3000	+6.17	+15.09	-45.21	
3) VanEck Vietnam ETF	.00	+5.15	+5.74	+94.34	
4) DCVFMVN30 ETF Fund	+4.5	+0.00	-5.17	+23.21	
5) Fubon FTSE Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.48	
6) Premia MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	+2.23	-2.10	
8) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	+1.29	+1.29	
9) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	
10) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	
11) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	
12) Korea Investment & Secur...	.00	.00	.00	.00	
13) Premia MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	
14) Asian Growth CUBS ETF	.00	.00	.00	.00	
15) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	
16) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	.00	.00	
17) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	+0.00	-46	
18) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	
19) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+80	
20) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	-63	-1.20	+5.26	
21) KIM Growth VN30 ETF	.00	-1.40	-4.04	-4.04	
22) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-1.94	-6.99	+24.80	

Nguồn: Bloomberg, MBS.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

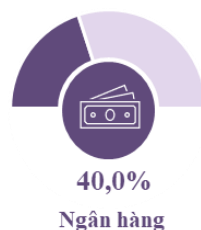
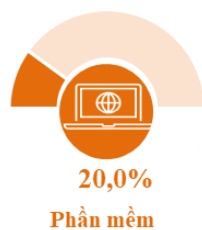
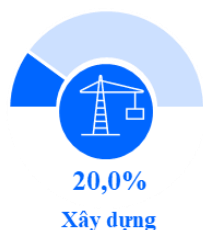
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/03/2023):

Danh mục	1,3%	-7,3%	-1,3%	11,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	2,8%	-1,8%	0,9%	-11,8%

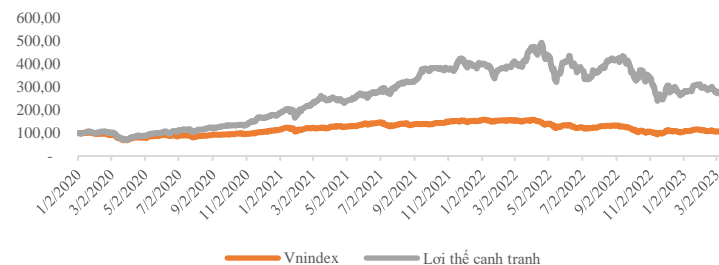
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

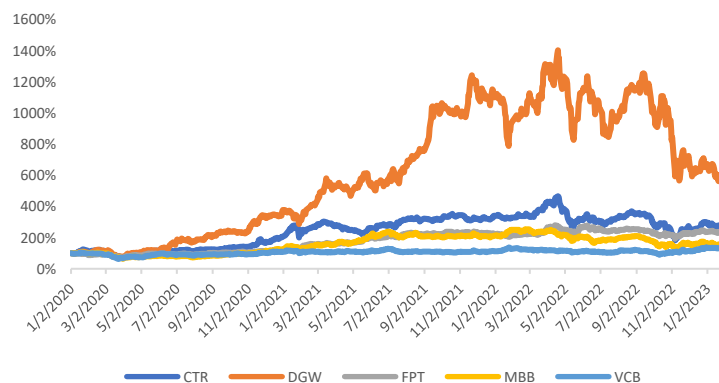
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	215	238	279	324	369

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BÃO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

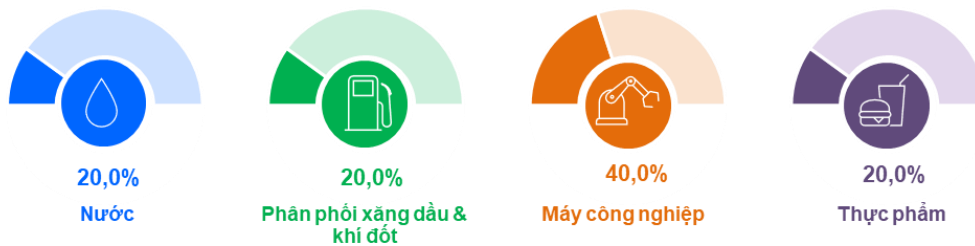
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/03/2023):

Danh mục	1,3%	-3,9%	-5,0%	22,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	2,8%	-1,8%	0,9%	-11,8%

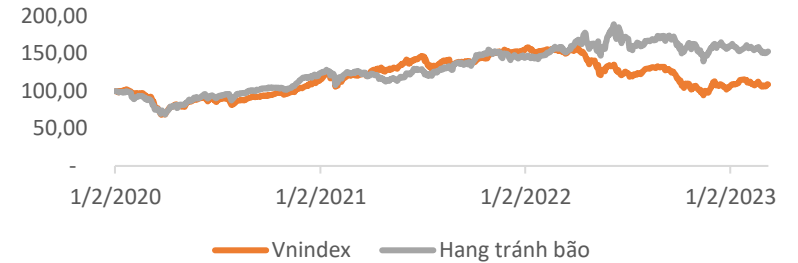
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

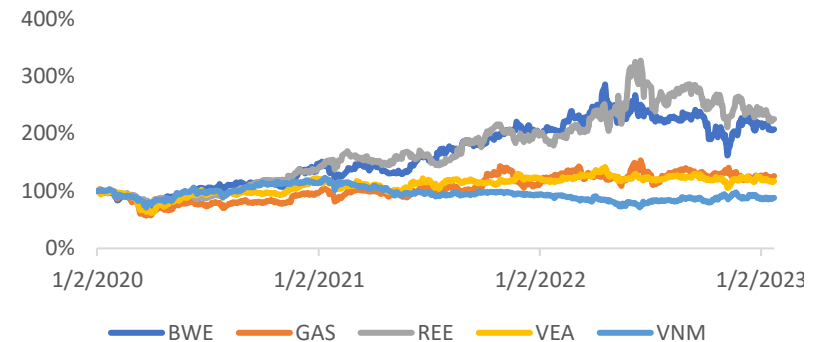
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	132	141	151	170	180

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/03/2023):

Danh mục	-2,3%	-10,2%	1,4%	41,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	2,8%	-1,8%	0,9%	-11,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

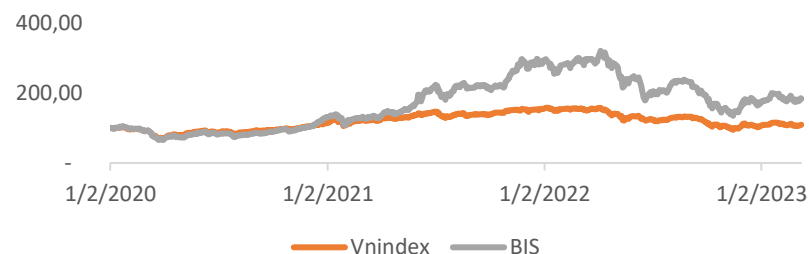


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

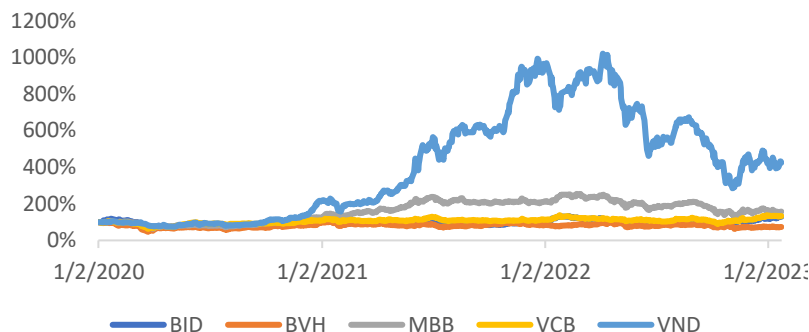


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	140	156	176	224	234

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 10/03/2023):

Danh mục	-1,9%	-6,7%	-0,6%	16,2%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	2,8%	-1,8%	0,9%	-11,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%

Ngân hàng



20,0%

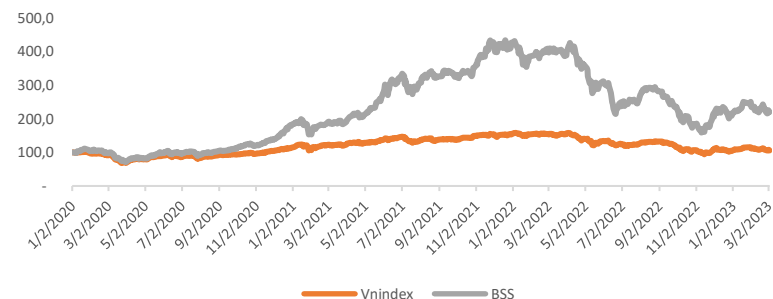
Thép và sản phẩm thép



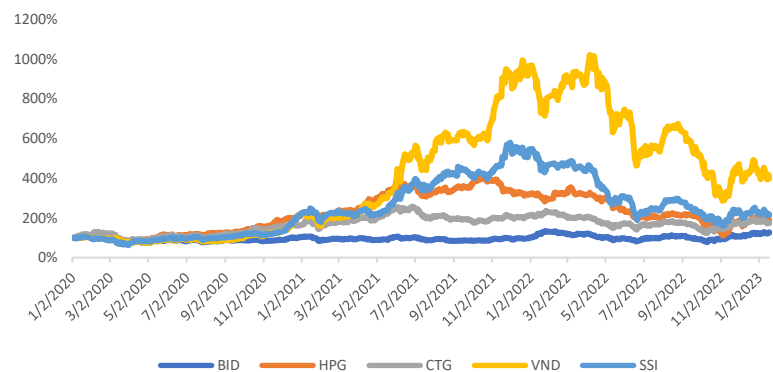
40,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	190	203	220	261	277

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
KDH	MUA	VND 35.400	Link	
CTG	MUA	VND 38.200	Link	
MWG	MUA	VND 61.300	Link	
HDG	MUA	VND 39.900	Link	
VNM	MUA	VND 91.900	Link	
VHM	MUA	VND 80.200	Link	
IDC	MUA	VND 44.300	Link	
PVS	MUA	VND 29.500	Link	
BID	MUA	VND 40.900	Link	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	Link	
VRE	MUA	VND 32.800	Link	
TCB	MUA	VND 42.500	Link	
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.100	Link	
VCB	NẮM GIỮ	VND 87.000	Link	
DCM	MUA	VND 32.400	Link	
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	
TPB	NẮM GIỮ	VND 23.600	Link	

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.